

Số: /KH-VP

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-VP ngày 03/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là Văn phòng*) xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các nguy cơ xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và người đứng đầu của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Văn phòng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích; làm tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt, có hiệu quả công tác kiểm soát xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của công chức, viên chức và người lao động trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích và phòng chống tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát xung đột lợi ích song song với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTN,TC), trong đó xác định phòng ngừa là chính, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi, dấu hiệu xác định có xung đột lợi ích.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN nhằm phát hiện các hành vi, dấu hiệu về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn.

II. NỘI DUNG

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC và kiểm soát xung đột lợi ích

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN,TC và kiểm soát xung đột lợi ích; trong đó, tập trung tuyên truyền phổ biến Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (viết tắt là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP); Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 134/2021/NĐ-CP); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.

2. Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích

- Lãnh đạo Văn phòng, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện việc công khai, minh bạch trong quá trình hoạt động và thực hiện các giải pháp phòng ngừa theo các nội dung quy định tại Luật PCTN năm 2018 và các văn bản quy định khác có liên quan về kiểm soát xung đột lợi ích.

- Tăng cường giám sát, kiểm soát, đánh giá, kịp thời nắm bắt các trường hợp có nguy cơ, dấu hiệu về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thuộc đơn vị mình; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kiểm soát, xử lý xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

+ Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;

+ Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

+ Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

+ Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

+ Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

+ Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước;

+ Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

+ Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;

+ Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm soát xung đột lợi ích

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và người đứng đầu của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích; chủ động tự tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn tại cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 23 của Luật PCTN và các Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, tạo điều kiện khuyến khích đảng viên, công chức, viên chức và người lao động có ý thức tham gia phát hiện hành vi, dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích.

4. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

a) CCVC-NLĐ cơ quan Văn phòng UBND tỉnh khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với Trưởng phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng phụ trách hoặc Chánh Văn phòng để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thuộc Văn phòng UBND tỉnh thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh để xem xét, xử lý.

c) Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- Tình huống có xung đột lợi ích;
- Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích;
- Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn;
- Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

5. Xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 32, 33 và 34 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, Người xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích và Kế hoạch này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ.

3. Giao phòng Hành chính - Quản trị có trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phản ánh với Lãnh đạo Văn phòng những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Văn phòng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Trí Hà